**Tiết 92:Đọc mở rộng theo thể loại**

**NHỮNG KINH NGHIỆM DÂN GIAN**

**VỀ CON NGƯỜI VÀ XÃ HỘI**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***KHỞI ĐỘNG*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV tổ chức trò chơi “Đố vui”. Đội nào trả lời đúng và nhiều câu nhất sẽ là đội chiến thắng.  \*Tìm và đọc các câu tục ngữ liên quan đến con người hoặc xã hội mà em đã biết, giải nghĩa sơ lược?  -HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  -HS lắng nghe, quan sát  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động.**  -GV tổ chức hoạt động  -HS tham gia trò chơi.  **Bước 4:Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -GV nhận xét, bổ sung, dẫn dắt vào bài. | -Gợi ý  + Có công mài sắt, có ngày nên kim.  + Một mặt người bằng mười mặt của.  + Người ta là hoa đất.  + Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.  …. |
| ***HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI*** | |
| **NV1: Hướng dẫn học sinh đọc, tìm hiểu chú thích.**  ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ***  -GV chuyển giao nhiệm vụ  +GV hướng dẫn cách đọc( yêu cầu học sinh đọc trước khi đến lớp)  +GV đọc mẫu thành tiếng hai câu tục ngữ đầu, sau đó học sinh thay nhau đọc thành tiếng toàn văn bản.  +GV tổ chức cuộc thi ô chữ bí mật. HS sẽ lần lượt chọn các ô chữ, mỗi ô là một từ khóa là những chú thích. Chọn đúng từ khóa nào thì học sinh sẽ giải thích nghĩa của từ khóa đó.  -HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ.  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  -HS làm việc cá nhân, tham gia trò chơi.  -GV quan sát  ***Bước 3: Báo cáo kết quả***  -HS trình bày sản phẩm  -GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn  ***Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **I.Trải nghiệm cùng văn bản**  **1.Đọc**  -HS biết cách đọc thầm, biết cách đọc to, trôi chảy, phù hợp với tốc độ đọc.  **2.Chú thích**  -Không tày  -Sóng cả  -Ngã |
| **NV1: Tìm hiểu đặc điểm nghệ thuật của tục ngữ.**  ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  -GV chuyển giao nhiệm vụ  \* HS hoàn thành phiếu học tâp số 1,2,3 để tìm hiểu văn bản; HS làm việc theo nhóm.  -HS lắng nghe và tiếp nhận nhiệm vụ.  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  -HS làm việc theo nhóm.  -GV quan sát  ***Bước 3: Báo cáo kết quả***  -HS trình bày sản phẩm  -GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn  ***Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **II. Suy ngẫm và phản hồi**  **1. Đặc điểm nghệ thuật của tục ngữ.**  **a.Số chữ, số dòng, vế câu**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Câu**  **tục ngữ** | **Số chữ** | **Số dòng** | **Số vế** | | 1 | 4 | 1 | 2 | | 6 | 8 | 1 | 2 | | 8 | 8 | 1 | 2 | | 9 | 8 | 2 | 2 |   **b.Hiệp vần, loại vần**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Câu tục ngữ** | **Cặp vần** | **Loại vần** | | 3 | Thầy-mày | Vần cách | | 4 | Thầy -tày | Vần cách | | 5 | Cả-ngã | Vần cách | | 7 | Non-hòn | Vần cách | | 8 | Bạn-cạn | Vần cách |   **c.Biện pháp tu từ**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Từ ngữ** | **Biện pháp tu từ** | **Tác dụng** | | “Ăn quả” | Hưởng thành quả( ẩn dụ) | Làm cho các câu tục ngữ giàu hình ảnh, giàu sức biểu cảm. | | “Nhớ kẻ trồng cây” | Biết ơn những người đã tạo ra thành quả(ẩn dụ) | | “Sóng cả” | Khó khăn, thử thách(ẩn dụ) | | “Ngã tay chèo” | Buông xuôi, không tiếp tục nữa(ẩn dụ) | | “Mài sắt”  “Nên kim” | -Kiên trì, nổ lực vượt qua khó khăn thử thách(ẩn dụ)  -Đạt được thành quả(ẩn dụ) | |
| **NV2: Bài học rút ra những lưu ý khi đọc và sử dụng tục ngữ.**  ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  \*Khi đọc tục ngữ và sử dụng tục ngữ, chúng ta cần những lưu ý nào?  -HS lắng nghe và tiếp nhận nhiệm vụ.  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  -HS làm việc cá nhân.  -GV quan sát  ***Bước 3: Báo cáo kết quả***  -HS trình bày sản phẩm  -GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn  ***Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **2.Những lưu ý khi đọc và sử dụng tục ngữ**  -Xác định số dòng, số chữ, vần, cấu trúc các vế trong các câu tục ngữ.  -Xác định nghĩa của những từ ngữ mới, khó hiểu.  -Chú ý những từ ngữ, hình ảnh độc đáo.  -Tìm và phân tích hiệu quả của những biện pháp tu từ được sử dụng trong văn bản(nếu có). |
| **NV3:Nội dung của những câu tục ngữ về con người và xã hội.**  ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  \*Khái quát nội dung của các câu tục ngữ về con ngươi và xã hội?  -HS lắng nghe và tiếp nhận nhiệm vụ.  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  -HS làm việc cá nhân.  -GV quan sát  ***Bước 3: Báo cáo kết quả***  -HS trình bày sản phẩm  -GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn  ***Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **3.Nội dung của những câu tục ngữ về con người và xã hội.**  -Thể hiện truyền thống tôn vinh giá trị con người: đạo lí, lẽ sống, nhân văn,…  -Tục ngữ còn là những bài học, những lời khuyên về cách ứng xử cho con người ở nhiều lĩnh vực: đấu tranh xã hội, quan hệ xã hội. |
| ***LUYỆN TẬP*** | |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  \**Trình bày cảm nhận của em về một trong số các câu tục ngữ mà em vừa học một cách ngắn gọn?*  -HS lắng nghe và tiếp nhận nhiệm vụ.  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  -HS làm việc cá nhân.  -GV quan sát  ***Bước 3: Báo cáo kết quả***  -HS trình bày sản phẩm  -GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn  ***Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **III. Luyện tập**  ***1) Trình bày cảm nhận của em về một trong số các câu tục ngữ mà em vừa học một cách ngắn gọn***  (Một đoạn văn nêu đủ nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa của một câu tục ngữ). |
| ***VẬN DỤNG*** | |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  *\* Hãy tìm một tình huống mà em có thể vận dụng một câu tục ngữ về con người và xã hội trong bài cho hợp lí?*  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  -HS suy nghĩ,trả lời.  -GV quan sát, hỗ trợ.  ***Bước 3: Báo cáo kết quả***  -GV tổ chức hoạt động.  -Chia sẻ, lắng nghe.  ***Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **2) *Tìm một tình huống mà em có thể vận dụng một câu tục ngữ về con người và xã hội***  -Ông cha ta luôn nhắc nhở con cháu sống theo đạo lý “ Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”.  -Dù hoàn cảnh sống có nhiều khó khăn thì mỗi người vẫn phải luôn tự nhắc nhở mình “Đói cho sạch, rách cho thơm”. |
| ❖**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**  **1. Bài vừa học:**  - Đọc lại văn bản, nắm nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản.  - Hoàn thành phần luyện tập và vận dụng.  **2. Bài sắp học:VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ TRONG ĐỜI SỐNG**  - Đọc và tìm hiểu các câu hỏi SGK. | |

**\* PHỤ LỤC**

**\*Phiếu học tập**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu tục ngữ** | **Số chữ** | **Số dòng** | **Số vế** |
| 1 |  |  |  |
| 6 |  |  |  |
| 8 |  |  |  |
| 9 |  |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu tục ngữ** | **Cặp vần** | **Loại vần** |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| 5 |  |  |
| 7 |  |  |
| 8 |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Từ ngữ** | **Biện pháp tu từ** | **Tác dụng** |
| “Ăn quả” |  |  |
| “Nhớ kẻ trồng cây” |  |
| “Sóng cả” |  |
| “Ngã tay chèo” |  |
| “Mài sắt”  “Nên kim” |  |